

Số: 152./CĐN-TCKT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2022

V/v : Giải trình kết quả SXKD giữa 2 kỳ
báo cáo biến động trên 10%

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán T/P Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán . Công ty cổ phần cảng Đồng Nai giải trình nguyên nhân dẫn đến sự biến động kết quả kinh doanh trên 10% giữa 2 kỳ báo cáo như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	% so với cùng kỳ
Tổng doanh thu	904.375.818.648	803.466.869.149	100.908.949.499	112,56
Tổng Chi phí	703.788.505.457	626.478.171.818	77.310.333.639	112,34
Lợi nhuận trước thuế	200.587.313.191	176.988.697.331	23.598.615.860	113,33
Lợi nhuận sau thuế	160.781.262.644	159.461.961.643	1.319.301.001	100,83

Nguyên nhân :

+ **Tổng doanh thu năm 2021 so với cùng kỳ tăng 12,56%**, trong đó : doanh thu hoạt động khai thác tăng 12,47% ; doanh thu hoạt động tài chính tăng 17,18% và doanh thu hoạt động khác tăng 79,2%.

Doanh thu hoạt động khai thác năm 2021 tăng so với cùng kỳ là do Việc tạm dừng trạm thu phí tại cầu Đồng Nai từ ngày 24/08/2020 tạo thêm lợi thế cạnh tranh khai thác hàng

container khu vực HCM/Bình Dương. Bên cạnh đó do dịch bệnh Covid - 19 bùng phát trên diện rộng trong đó có các trường hợp xảy ra tại các cảng Cát Lái, Sawatco, SPICT đặt biệt SWC bị phong tỏa đột ngột trong vài ngày, các ICD HCM, cảng Bình Dương đồng loạt hạn chế thời gian hạ container hàng sớm dẫn đến một số khách hàng đồng loạt chuyển sang hạ container hàng tại cảng Đồng Nai làm cho sản lượng ngành hàng container tăng 4,3% so với cùng kỳ. Ngoài ra việc thiếu hụt Container rỗng một số khách hàng chuyển sang đi tàu rời làm tăng nhu cầu thị trường khai thác hàng tổng hợp, cộng với lượng khách hàng truyền thống được ổn định, hệ thống thiết bị đồng bộ, hiện đại, khả năng khai thác tốt làm cho sản lượng ngành hàng tổng hợp tăng 2,7% so với cùng kỳ. Do sản lượng 2 ngành hàng đều tăng dẫn đến doanh thu năm 2021 tăng 12,56% so với cùng kỳ .

+ **Tổng Chi phí năm 2021 so với cùng kỳ tăng 12,34% là do :**

* **Chi phí giá vốn tăng 14,43% so với cùng kỳ việc tăng này là do:**

+ Chi phí tiền lương năm 2021 tăng 4,45% so với cùng kỳ là do quỹ tiền lương năm 2021 tăng so với năm 2020

+ Chi phí khấu hao năm 2021 tăng 5% so với cùng kỳ là do khấu hao của những tài sản tăng trong năm 2020 chuyển qua và của những tài sản tăng mới trong năm 2021

+ Chi phí thuê ngoài năm 2021 tăng 15,6% so với cùng kỳ là do sản lượng thuê ngoài tăng (chủ yếu tăng sản lượng thuê ngoài của dịch vụ vận tải thủy ngành hàng container)

* **Chi phí bán hàng giảm 6,75% so với cùng kỳ (chủ yếu giảm chi phí hoa hồng)**

* **Chi phí QLDN tăng so với cùng kỳ là 6,6% (chủ yếu tăng chi phí tiền lương, tiền thuê đất và một số khoản chi phí phục vụ cho công tác phòng chống dịch covid 19....).**

* **Chi phí tài chính giảm 21,2% so với cùng kỳ (giảm chi phí lãi vay do giảm dư nợ gốc vay và lãi suất)**

Từ các nguyên nhân trên, cộng với việc năm 2021 công ty không còn được hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng nhẹ so với cùng kỳ

II : Bảng cân đối kế toán và lưu chuyển tiền tệ năm 2021

Chỉ tiêu	Trước báo cáo	Sau báo kiểm toán	Nguyên nhân
Bảng cân đối kế toán			
Các khoản tương đương tiền (Mã số 112)	135.995.020.570	125.995.020.570	Phân loại lại các khoản tiền gửi kỳ hạn còn lại từ 3

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã số 120)	90.000.000.000	100.000.000.000	tháng chuyển từ các khoản tương đương tiền xuống mục các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Tiền và tương đương tiền cuối năm (Mã số 70)	184.597.532.384	174.597.532.384	

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD (b/c);
- Lưu VT;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Huỳnh Ngọc Tuấn

